TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 89/2019/QĐST-DS	*Tp. K ngày 17 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 238/2019/TLST- DS ngày 08-10-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 02, phường Ng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 1960 và ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Tổ 02, phường Ng thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Hồng S công nhận nợ hụi của bà Trương Thị H số tiền là 111.720.000 đ (*Một trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)*.

2.2 Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Hồng S phải trả cho bà Trương Thị H số tiền nợ hụi là 111.720.000 đ (*Một trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)*. Thời hạn trả là kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đến thời hạn trả nợ và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền nói trên mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Hồng S phải chịu 2.793.000 đ (*Hai triệu bảy trăm chínn mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trương Thị H 2.793.000 đ (*Hai triệu bảy trăm chínn mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001943 ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Du